

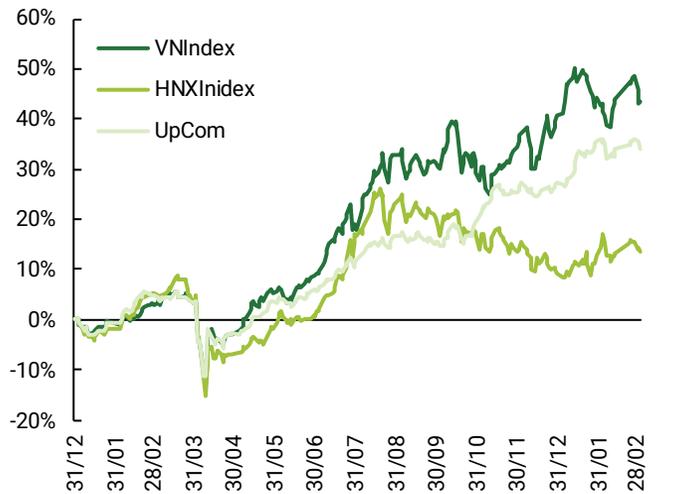
VN-Index **1818.27 (0.28%)**
1678 Tr. cổ phiếu 48400.0 Tỷ VND (10.02%)

HNX-Index **257.85 (-0.83%)**
139 Tr. cổ phiếu 3185.9 Tỷ VND (7.53%)

UPCOM-Index **127.23 (-1.42%)**
111 Tr. cổ phiếu 1840.1 Tỷ VND (-8.97%)

VN30F1M **1956.00 (0.20%)**
395,469 HD OI: 38,643 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1818.3, tăng +5.1 điểm (+0.28%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Lực cầu bắt đáy trở lại tại vùng hỗ trợ 1780 – 1800 điểm giúp chỉ số phục hồi về sắc xanh. Ở chiều dẫn dắt, nhóm ngân hàng quốc doanh cùng nhóm Vingroup góp phần tích cực vào sự tăng điểm. Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Dầu khí: PLX (+5.1%), BSR (+6.2%) | Dịch vụ tài chính: SSI (+3.4%), VCI (+6.9%) | Tiện ích: GAS (+4.3%) | Ngân hàng: LPB (+1.7%), VCB (+2.3%), BID (+4.7%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VSC (-6.9%), TV2 (-6.9%), GEE (-6.8%) | Xây dựng và Vật liệu: PC1 (-6.9%), VGC (-5.6%), CII (-3.4%) | Hóa chất: CSV (-5.1%), GVR (-4.7%), PHR (-4.5%) | Bất động sản: BCM (-4.2%), NVL (-3.9%), KDH (-3.9%).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | BID, GAS, MCH, VCB, BSR - Chiều giảm | GVR, TCB, GEE, POW, FPT.
Khối ngoại: Bán ròng gần 1600 tỷ, tập trung nhiều ở FPT, POW, VHM, trong khi mua ròng VCI, DCM, VCB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Hammer cho thấy lực cầu tham gia tốt tại mốc hỗ trợ tâm lý 1800 điểm. Dù vậy, mức tăng vẫn thấp hơn 1/2 đà giảm của của phiên trước, hàm ý lực cung phía trên còn chi phối. Các chỉ báo động lượng cũng phát đi tín hiệu suy yếu, chưa cải thiện rõ ràng. Phản ứng bật tăng nghiêng về phục hồi kỹ thuật và cần thêm các phiên xác nhận sau đó. Vận động khả năng còn tiếp tục giằng co, kiểm định thêm quanh mốc 1800 điểm. Đà tăng được củng cố khi VN-Index trở lại vận động trên ngưỡng 1850 điểm. Ngược lại, mức hỗ trợ thấp hơn nằm tại ngưỡng 1740 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên giữ được trên ngưỡng hỗ trợ 255, nhưng lực mua chưa đủ mạnh để xác nhận động lượng tăng. Vận động khả năng còn tiếp tục rung lắc, kiểm định thêm quanh đây.
- **Chiến lược:** Nhịp hồi nghiêng về cơ cấu danh mục, nên tận dụng đưa tài khoản về tỷ lệ an toàn. Hạn chế hưng phấn trước các dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng. Dòng tiền đang phân hóa mạnh, NĐT cần theo dõi sát diễn biến ở từng cổ phiếu để hành động phù hợp. Trường hợp xuất hiện mã vi phạm xu hướng nên giảm tỷ trọng dứt khoát. Ngược lại, các cổ phiếu điều chỉnh nhưng vẫn giữ được nền giá hoặc hỗ trợ mạnh có thể tiếp tục nắm giữ. Các nhóm ngành nổi bật: Dầu khí, Hóa chất, Vận tải, Chứng khoán.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi VCI (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,818.3	0.28%	-2.3%	1.5%	48,400.0	10.0%	26.7%	42.5%	1,678.3	18.5%	44.9%	59.1%
HNX-Index	257.9	-0.83%	-2.0%	-3.0%	3,185.9	7.5%	65.3%	49.3%	139.0	18.7%	69.7%	57.9%
UPCOM-Index	127.2	-1.42%	-1.2%	-1.6%	1,840.1	-9.0%	34.1%	55.4%	111.3	27.8%	20.4%	119.0%
VN30	1,956.5	-0.1%	-4.5%	-1.6%	24,312.5	-1.0%	-4.8%	18.4%	631.8	10.1%	-2.6%	25.1%
VNMID	2,247.1	-1.2%	-2.0%	-0.6%	18,733.5	22.9%	81.6%	71.3%	710.9	25.6%	80.3%	70.6%
VNSML	1,491.7	-0.8%	-1.8%	-1.7%	3,245.9	15.2%	105.8%	58.1%	179.3	36.9%	93.1%	50.8%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	649.7	0.6%	-4.77%	-6.8%	10,149.0	10.88%	14.7%	80.5%	399.7	21.3%	22.3%	88.8%
Bất động sản	733.2	-0.1%	-7.0%	8.3%	5,822.8	0.4%	29.9%	118.0%	227.1	44.2%	52.2%	160.7%
Dịch vụ tài chính	345.8	1.6%	-0.7%	6.1%	7,749.2	38.7%	66.1%	223.0%	277.9	38.0%	63.4%	205.0%
Công nghiệp	272.1	-3.6%	1.4%	4.4%	3,636.4	15.7%	45.2%	206.0%	107.6	25.8%	68.1%	233.2%
Tài nguyên cơ bản	544.8	-0.2%	-2.3%	2.9%	2,263.8	0.9%	-13.9%	67.2%	93.7	7.1%	-6.0%	78.6%
Xây dựng - Vật Liệu	180.1	-2.9%	-2.7%	3.1%	2,278.8	21.0%	19.5%	146.3%	97.8	23.9%	25.7%	151.8%
Thực phẩm	535.2	2.0%	-11.6%	-26.0%	3,111.1	5.0%	-8.6%	100.6%	70.7	23.8%	8.7%	119.5%
Bán Lẻ	1,641.7	0.2%	-4.1%	-4.1%	2,004.4	11.0%	49.5%	129.1%	27.7	10.3%	51.7%	138.1%
Công nghệ	457.3	-2.1%	-6.0%	-15.6%	2,333.7	39.9%	1.9%	99.4%	29.6	40.2%	3.5%	112.7%
Hóa chất	227.1	-3.6%	13.5%	11.2%	2,653.2	4.2%	36.9%	192.6%	65.7	5.6%	38.3%	184.9%
Tiện ích	1,023.3	1.6%	10.3%	6.7%	2,372.7	3.8%	85.3%	300.7%	95.5	6.7%	85.4%	330.5%
Dầu khí	162.8	5.5%	22.7%	34.3%	2,528.3	-31.9%	35.6%	159.6%	56.3	-35.4%	21.2%	105.0%
Dược phẩm	448.8	-0.1%	-1.5%	-1.3%	42.4	1.7%	-4.5%	24.1%	2.3	24.1%	49.1%	127.5%
Bảo hiểm	122.5	-1.8%	-2.9%	1.4%	136.5	97.4%	50.3%	96.1%	2.6	61.9%	36.3%	71.2%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,818.3	0.28%	1.9%	16.3x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,385	-5.58%	9.9%	16.7x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	7,577	-4.57%	-12.4%	19.8x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,434	-0.94%	1.1%	16.6x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,308	-2.13%	4.2%	10.9x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,082	-0.98%	2.9%	19.7x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,249	-2.01%	-1.5%	13.1x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	54,246	-3.61%	7.8%	22.2x	2.7x
S&P 500	Mỹ	6,817	-0.94%	-0.4%	26.6x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	48,501	-0.83%	0.9%	24.1x	5.6x
FTSE 100	Anh	10,523	0.38%	6.0%	16.1x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,855	1.45%	1.1%	16.9x	2.4x
DXY		98.9	0.48%	0.5%		
USDVND		26,217	0.13%	-0.3%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

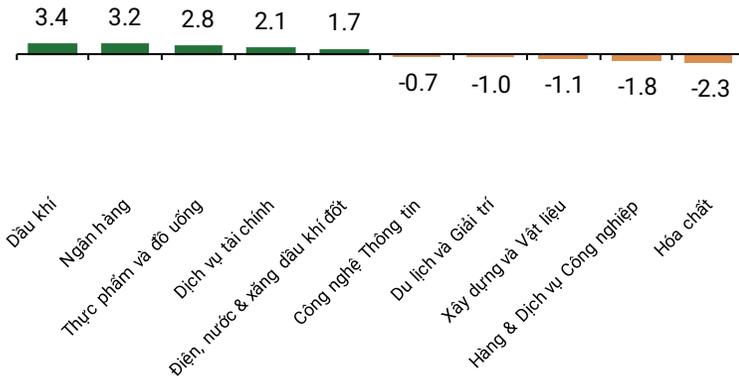
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.4%	18.9%	35.7%	16.2%
Dầu WTI	▬	0.8%	15.3%	30.8%	10.0%
Khí gas	▼	-1.4%	-13.1%	-18.3%	-30.8%
Than cốc (*)	▬	0.0%	0.0%	0.0%	5.9%
Thép HRC (*)	▬	0.0%	-0.9%	-0.9%	-4.8%
PVC (*)	▼	-0.2%	-2.3%	4.9%	-4.0%
Phân Urea (*)	▲	20.1%	22.4%	42.9%	43.5%
Cao su thiên nhiên	▼	-3.1%	3.7%	9.4%	-3.1%
Bông Cotton	▼	-0.9%	-0.3%	-3.5%	0.0%
Đường	▬	0.8%	-2.9%	-6.6%	-22.5%
World Container Index	▼	-1.1%	-9.9%	-14.2%	-27.8%
Baltic Dirty tanker Index	▲	23.4%	70.8%	117.3%	224.2%
Vàng	▲	2.0%	4.5%	20.1%	77.8%
Bạc	▲	4.6%	-2.7%	19.7%	168.3%

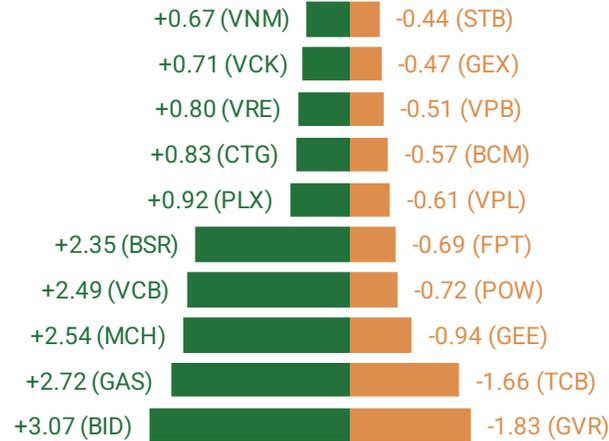
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

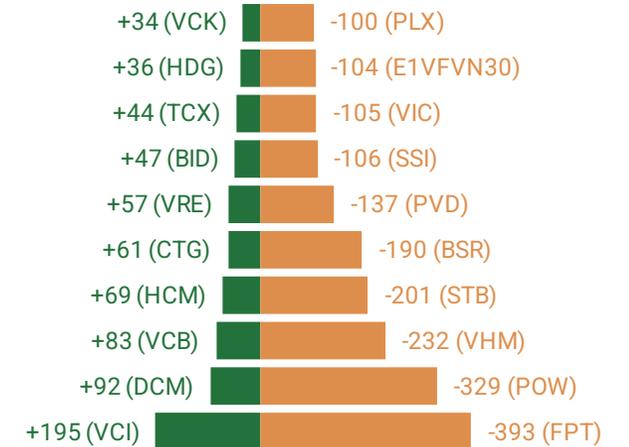
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



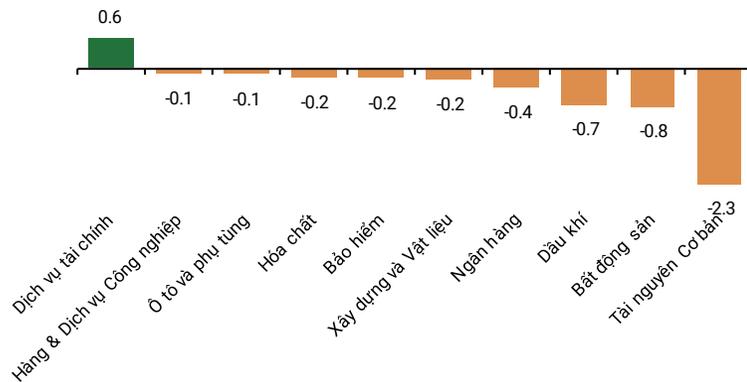
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



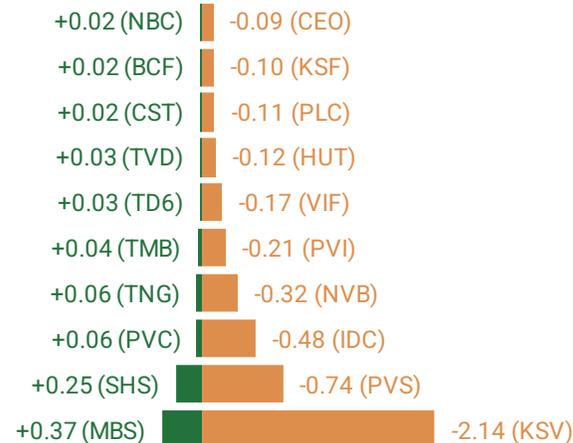
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



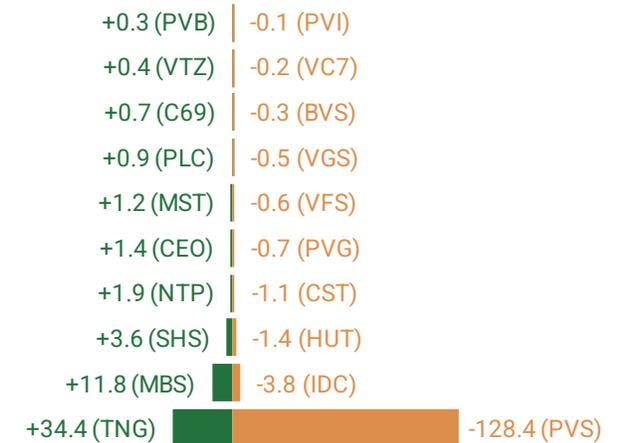
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



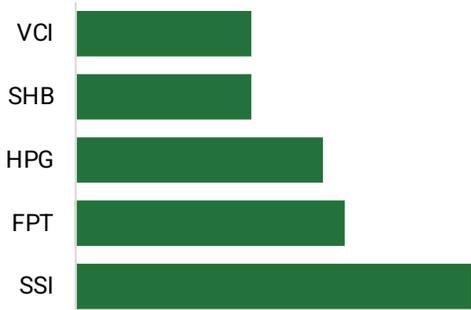
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	FPT	HPG	SHB	VCI
%DoD	3.4%	-2.2%	0.0%	0.0%	6.9%
Giá trị	3,006	2,037	1,870	1,336	1,326

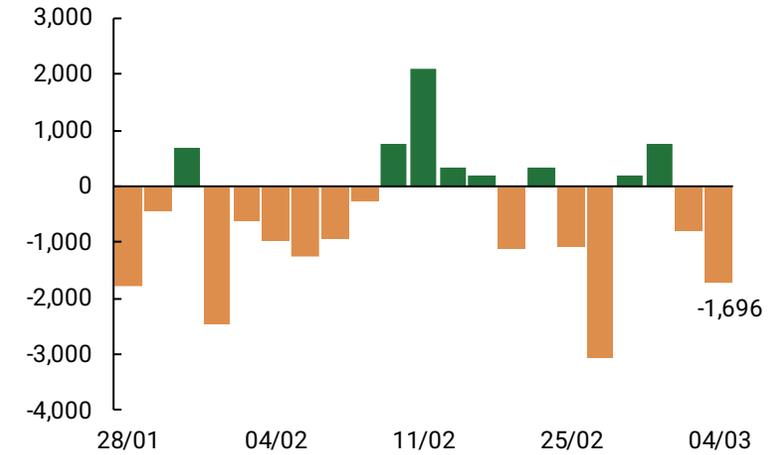
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



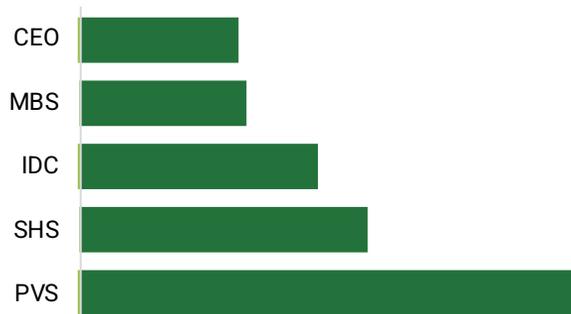
	SJS	FPT	MWG	TDM	EIB
%DoD	0.2%	-2.2%	0.7%	0.0%	-1.3%
Giá trị	803	243	214	193	146

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)

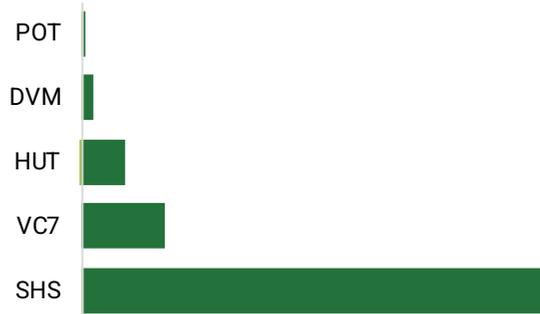


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



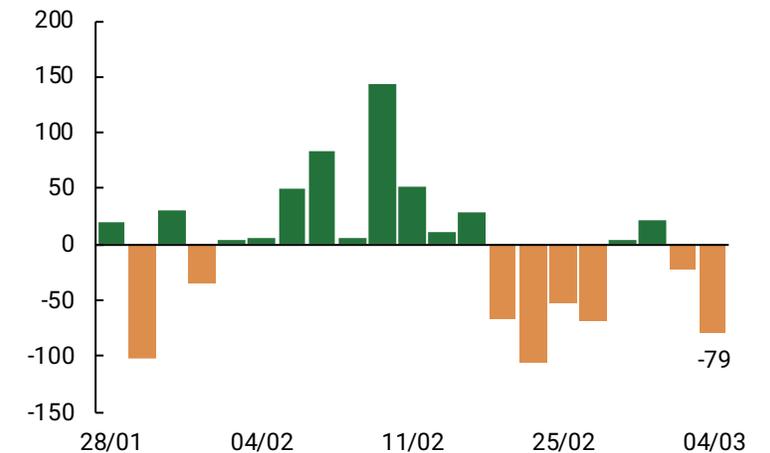
	PVS	SHS	IDC	MBS	CEO
%DoD	-4.8%	2.7%	-4.8%	3.7%	-1.8%
Giá trị	756	438	362	252	240

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	VC7	HUT	DVM	POT
%DoD	2.7%	0.0%	-1.3%	3.2%	5.4%
Giá trị	77	14	7	2	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1850.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định mốc tâm lý 1800 điểm.

Kịch bản: Lực cầu bắt đáy trở lại tại vùng hỗ trợ 1780 – 1800 điểm giúp chỉ số phục hồi về sắc xanh. Dù vậy, đà giảm vẫn còn khá dốc và cần thêm tín hiệu xác nhận ở các phiên sau. Vận động khả năng tiếp tục giằng co quanh mốc 1800 điểm. Đà tăng được xác nhận khi VN-Index trở lại vận động trên ngưỡng 1850 điểm. Ngược lại, mức hỗ trợ thấp hơn nằm tại ngưỡng 1740 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1930 - 1950.
- ✓ Kháng cự: 2000 - 2020.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ Lực cầu tham gia tốt tại vùng 1900 điểm giúp chỉ số bật tăng trở lại. Tuy nhiên, đà giảm vẫn khá dốc và lực cung còn chi phối phía trên. Các chỉ báo động lượng cũng đang suy yếu hàm ý phản ứng mang tính bật tăng kỹ thuật. Hiện kháng cự trong chiều hồi phục quanh ngưỡng 2000 điểm. Vận động khả năng tiếp tục rung lắc kiểm định thêm hỗ trợ 1950 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	VCI	WATCH	Current price	40.85	P/E (x)	22.1
Exchange	HOSE		Watch zone	38 - 39	P/B (x)	1.9
Sector	Investment Services		Target price	43	EPS	1848.6
			Cut loss price	36	ROE	8.7%
				Stock Rating	BBB	
				Scale Market Cap	Medium	


TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định tốt khu vực 38.
 - MACD duy trì trên đường tín hiệu.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền tham gia tích cực.
 - Chỉ báo RSI tiếp cận mức quá mua 70 có thể khiến động lượng chững lại.
- Xu hướng tăng trở lại nhưng có thể hạ nhiệt để củng cố lại đà.
 → Khuyến nghị Theo dõi, cân nhắc khi giá điều chỉnh và kiểm định tốt vùng 38 - 39.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VCI	Theo dõi	05/03/2026	40.85	38 - 39	-	43.0	11.7%	36	-6.5%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MSN	Mua	23/01/2026	-	76.00	79.4 - 79.9	-4.6%	88.0	10.5%	75	-6.0%	
2	DDV	Nắm giữ	24/02/2026	02/03/2026	32.41	29.2 - 29.6	10.3%	36.0	22.4%	30.0	2.0%	
3	TPB	Mua	02/03/2026	-	17.30	17.9 - 18.1	-3.9%	20.0	11.1%	17	-5.6%	
4	DRI	Mua	02/03/2026	-	14.73	13.2 - 13.7	9.5%	16.0	19.0%	12.4	-7.8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1956, tăng 4 điểm (+0.2%). Lực cầu bắt đáy tham gia mạnh mẽ về cuối phiên giúp giá xóa bỏ hoàn toàn đà giảm trong phiên và trở lại sắc xanh.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo RSI bật tăng từ vùng quá bán, bên cạnh mẫu hình nến Marubozu giúp củng cố tín hiệu phục hồi. Dù vậy, quán tính giảm vẫn còn dốc nên biến động lớn sẽ tiếp tục chi phối. Vị thế Long có thể chờ ở hỗ trợ 1945 – 1950 nếu giá hạ nhiệt, hoặc có thể tham gia khi giá củng cố trên ngưỡng 1962. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1936 hoặc theo dõi phản ứng ở vùng cản 1980.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1852.7, giảm 5.4 điểm (-0.3%). Độ lệch basis -3.9 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 109 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1840 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1860 điểm.

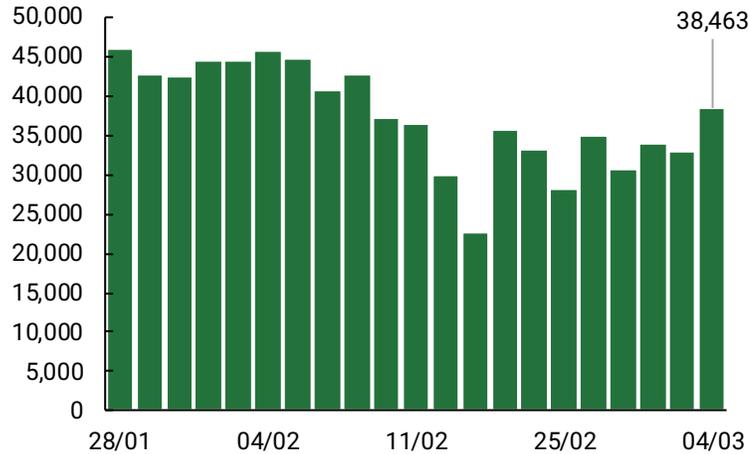
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1962	1976	1954	14 : 08
Long	> 1946	1960	1938	14 : 08
Short	< 1936	1922	1945	14 : 09

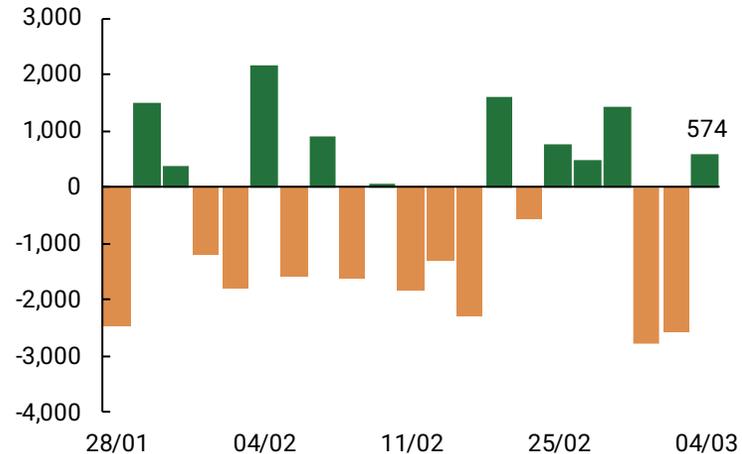
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	1,952.0	-9.1	229	209	1,967.1	-15.1	17/09/2026	197
4111G6000	1,950.2	-0.8	202	376	1,962.2	-12.0	18/06/2026	106
4111G4000	1,953.2	1.9	805	1,229	1,958.8	-5.6	16/04/2026	43
4111G3000	1,956.0	4.0	395,469	38,643	1,957.3	-1.3	19/03/2026	15
4112G3000	1,852.7	-5.4	109	49	1,857.4	-4.7	19/03/2026	15

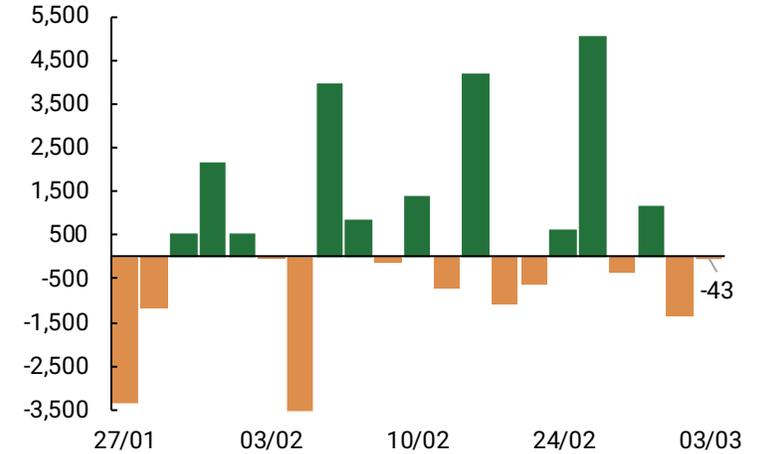
Khối lượng mở (Open interest)



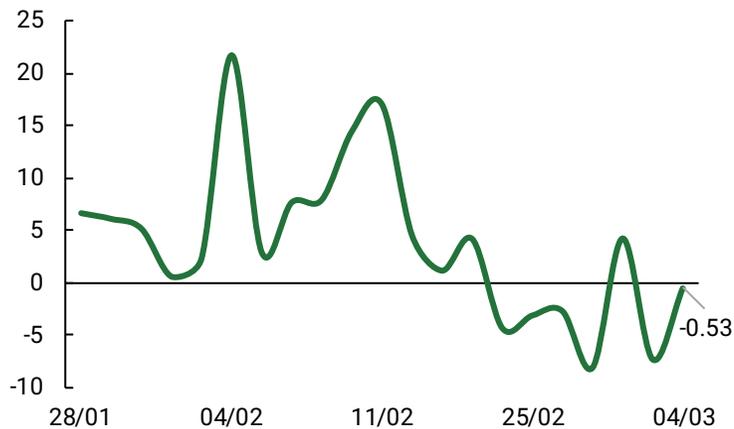
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



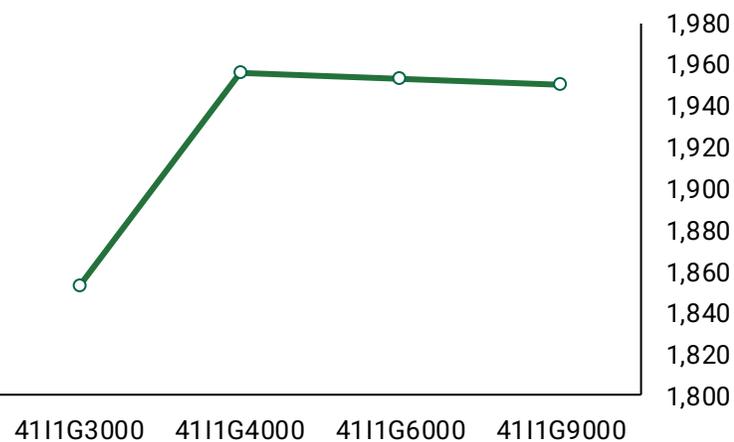
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



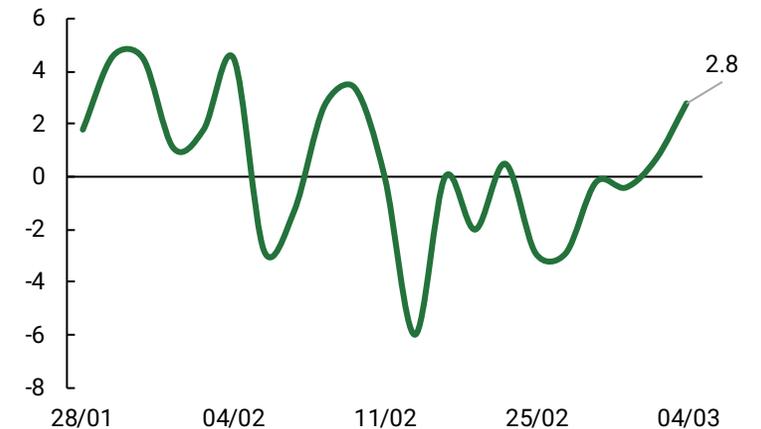
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,500	65,400	-13.4%	Bán
BCM	67,300	73,400	9.1%	Nắm giữ
CTG	38,250	45,200	18.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	88,600	87,050	-1.7%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,250	27,200	12.2%	Tăng tỷ trọng
DBD	54,300	68,000	25.2%	Mua
DDV	31,198	35,900	15.1%	Tăng tỷ trọng
DGC	73,800	99,300	34.6%	Mua
DGW	51,200	48,300	-5.7%	Giảm tỷ trọng
DPG	47,200	53,100	12.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,700	46,500	8.9%	Nắm giữ
DRI	13,508	17,200	27.3%	Mua
EVF	13,800	14,400	4.3%	Nắm giữ
FRT	169,000	157,600	-6.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	84,400	77,000	-8.8%	Giảm tỷ trọng
HAH	62,800	67,600	7.6%	Nắm giữ
HDG	27,300	34,500	26.4%	Mua
HHV	12,500	12,300	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HPG	28,800	34,300	19.1%	Tăng tỷ trọng
IMP	54,000	55,000	1.9%	Nắm giữ
KDH	27,250	38,800	42.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MSH	39,250	43,100	9.8%	Nắm giữ
MWG	93,100	99,600	7.0%	Nắm giữ
NLG	27,850	39,900	43.3%	Mua
NT2	27,750	27,700	-0.2%	Giảm tỷ trọng
PHR	63,100	72,800	15.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	121,900	113,300	-7.1%	Giảm tỷ trọng
PVS	47,400	39,900	-15.8%	Bán
PVT	24,050	18,900	-21.4%	Bán
SAB	48,400	57,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	32,400	39,200	21.0%	Mua
TLG	54,500	53,400	-2.0%	Giảm tỷ trọng
TCB	36,250	35,650	-1.7%	Giảm tỷ trọng
TCM	26,700	37,900	41.9%	Mua
TRC	78,500	94,800	20.8%	Mua
VCB	64,900	84,200	29.7%	Mua
VPB	28,950	37,000	27.8%	Mua
VCG	19,150	26,200	36.8%	Mua
VHC	61,500	60,000	-2.4%	Giảm tỷ trọng
VNM	68,200	66,650	-2.3%	Giảm tỷ trọng
VSC	25,900	17,900	-30.9%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

02/03	Vietnam & US – PMI Index
06/03	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô
09/03	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
11/03	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Mỹ - Chỉ số PCE, ước tính GDP lần đầu
13/03	Việt Nam – VNM ETF công bố danh mục mới
18/03	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) Mỹ - FED quyết định lãi suất EU - ECB quyết định lãi suất
19/03	Nhật Bản – BOJ quyết định lãi suất Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
20/03	Việt Nam - Quỹ ETF liên quan FTSE ETF & VNM ETF hoàn tất cơ cấu danh mục
31/03	Mỹ - Cơ hội việc làm và chỉ số niềm tin tiêu dùng

THÔNG TIN VĨ MÔ

Khẩn trương hoàn thiện Nghị định xử lý vướng mắc dự án BOT giao thông trước ngày 10/3/2026: Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 91/TB-VPCP truyền đạt ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại cuộc họp về Nghị định quy định chi tiết về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông.

Ông Trump yêu cầu hỗ trợ bảo hiểm cho tàu chở dầu, nói Hải quân Mỹ có thể hộ tống tàu tại Vùng Vịnh: Ngày 03/03, Tổng thống Donald Trump cho biết Hải quân Mỹ có thể hộ tống các tàu chở dầu đi qua Eo biển Hormuz nếu cần thiết, đồng thời cho biết ông đã chỉ đạo Tập đoàn Tài chính Phát triển Quốc tế Mỹ (DFC) cung cấp bảo hiểm rủi ro chính trị và các bảo đảm tài chính cho hoạt động thương mại hàng hải tại Vùng Vịnh.

Tập đoàn phân bón lớn thứ hai ở châu Âu ngừng nhận đơn hàng khi giá khí tăng vọt: Grupa Azoty SA - Tập đoàn phân bón nhà nước của Ba Lan đã tạm thời ngừng nhận đơn hàng mới trong bối cảnh căng thẳng tại Trung Đông leo thang và giá khí đốt - nguyên liệu đầu vào quan trọng - tăng vọt.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

BSR - Lãnh đạo BSR lo ngại rủi ro tài chính, đề xuất ưu tiên đầu tư nội địa cho nhà máy Dung Quất: Giá dầu tăng do xung đột Trung Đông gây áp lực chi phí và rủi ro tài chính cho BSR khi nhà máy Dung Quất vận hành trên 118% công suất. Công ty gặp khó khăn nguồn cung, chi phí cao, phải tăng tồn kho và tìm kiếm nguyên liệu bổ sung. Petrovietnam đề xuất chính sách nhập khẩu linh hoạt, ưu đãi thuế nhập khẩu nguyên liệu và hỗ trợ ngoại tệ cho doanh nghiệp khi nhu cầu nhiên liệu tăng mạnh.

VCI - Khả năng Việt Nam không vượt qua kỳ rà soát FTSE tháng 3/2026 là 0%: Vietcap đánh giá kịch bản FTSE nâng hạng Việt Nam lên Thị trường Mới nổi Thứ cấp trong tháng 9/2026 vẫn là cơ sở. Thông tư 08/2026 giúp nhà đầu tư nước ngoài dễ dàng giao dịch qua CTCK nước ngoài mà không cần mở tài khoản nội địa, giảm thủ tục hành chính. Năng lực giao dịch không cần ký quỹ trước (NPF) của 5 CTCK lớn gần 5 tỷ USD, vượt xa nhu cầu giải ngân ước tính 1.5 tỷ USD của các quỹ mô phỏng chỉ số. Kỳ rà soát giữa kỳ 3/2026 được coi là thủ tục và khả năng Việt Nam không vượt qua là 0%. FTSE sẽ công bố kết quả chính thức ngày 07/04/2026.

REE thu tóm dự án điện gió hơn 9000 tỷ: HĐQT REE thông qua chủ trương cho REE Energy nhận chuyển nhượng tối đa 100% vốn CTCP Điện gió Phú Cường, triển khai dự án điện gió 200 MW tại Cần Thơ với tổng vốn đầu tư 9,140 tỷ đồng. Dự án do liên danh Mainstream Renewable Power và Tập đoàn Phú Cường làm chủ đầu tư, hoạt động dự kiến 50 năm. Kết quả năm 2025, doanh thu REE đạt 10,012 tỷ đồng, tăng 19%, lợi nhuận sau thuế 3,149 tỷ đồng, tăng 31%, vượt 30% kế hoạch.

NLG - Hai con trai Chủ tịch Nam Long đăng ký mua 2 triệu cổ phiếu NLG: Ông Nguyễn Nam và ông Nguyễn Hiệp, hai con trai Chủ tịch Nguyễn Xuân Quang, đăng ký mua mỗi người 1 triệu cổ phiếu NLG nhằm mục đích đầu tư, dự kiến giao dịch từ 6/3 đến 4/4/2026 với tổng giá trị khoảng 25.6 tỷ đồng mỗi người. Nam Long cũng công bố Nghị quyết tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026 vào 25/4/2026.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415